

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 15/5/2019
V/v: Tranh chấp về HN và GD

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh;
2. Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Như T, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số nhà 12, ngõ 5, đường T, tổ 18, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Số nhà 04, ngõ 5, đường T, tổ 18, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, anh Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Như T trình bày và có yêu cầu như sau:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Như T và anh Nguyễn Duy Đ được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình vào ngày 03/3/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017

cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T có nguyện vọng xin ly hôn anh Đ.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Như T và anh Nguyễn Duy Đ có 02 con chung là con Nguyễn Trường G, sinh ngày 04/6/2006 và con Nguyễn Trường S, sinh ngày 10/8/2009. Chị T có một con riêng là Nguyễn Trường D, sinh ngày 14/02/2017. Chị T đề nghị Tòa án trung cầu giám định gen ADN để xác định huyết thống cha con giữa anh Nguyễn Duy Đ và cháu Nguyễn Trường D, chị T xin chịu mọi chi phí giám định. Vợ chồng ly hôn, chị T xin nhận trực tiếp nuôi cả hai con chung, nếu các cháu muốn ở với bố hay ở với mẹ thì chị T cũng đồng ý, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị T làm nghề giáo viên thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đồng/tháng.

3. Về tài sản: Chị Phạm Thị Như T và anh Nguyễn Duy Đ không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Duy Đ trình bày và có yêu cầu như sau:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy Đ và chị Phạm Thị Như T được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình vào ngày 03/3/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, trong thời gian anh Đ đi làm ăn ở xa, chị T có con riêng với người đàn ông khác nên mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đ và chị T được ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Duy Đ và chị Phạm Thị Như T có 02 con chung là con Nguyễn Trường G, sinh ngày 04/6/2006 và con Nguyễn Trường S, sinh ngày 10/8/2009. Chị T có một con riêng là Nguyễn Trường D, sinh ngày 14/02/2017. Vợ chồng ly hôn anh Đ xin nhận trực tiếp nuôi con Nguyễn Trường S, để chị T nuôi con Nguyễn Trường G, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện anh Đ làm nghề cơ khí thu nhập bình quân khoảng 11.000.000đồng/tháng.

3. Về tài sản: Anh Nguyễn Duy Đ và chị Phạm Thị Như T không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Như T được ly hôn anh Nguyễn Duy Đ.

- Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi con Nguyễn Trường G, giao cho anh Đ trực tiếp nuôi con Nguyễn Trường S, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị T, anh Đ không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Trường D không có quan hệ huyết thống cha con với anh Nguyễn Duy Đ. Đề nghị giao cháu Nguyễn Trường D cho chị T nuôi dưỡng, anh Đ không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi cháu Duy.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về chi phí giám định: Chị Phạm Thị Như T phải nộp tiền chi phí giám định gen ADN.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Như T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, chị T có con riêng với người khác, vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2017 cho đến nay.

Chị T có nguyện vọng xin ly hôn anh Đ, anh Đ đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa chị T và anh Đ đã không còn tồn tại, không còn khả năng đoàn tụ, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Phạm Thị Như T và anh Nguyễn Duy Đ.

[2] Về con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định gen ADN để xác định huyết thống cha con giữa anh Nguyễn Duy Đ và cháu Nguyễn Trường D.

Tòa án Trưng cầu giám định. Tại Phiếu xét nghiệm huyết học ngày 08/4/2019 của Học viện Quân y - Bộ quốc phòng ghi:

Kỹ thuật xét nghiệm: Nhân gen STR.

Mẫu 1: Nguyễn Duy Đ (HBL-1069) SN: 08/7/1984 Mẫu xét nghiệm: Máu.

Mẫu 2: Nguyễn Trường D (HCL-1069) SN: 14/02/2017. Mẫu xét nghiệm: Tóc.

Kết quả xét nghiệm, kết luận: Mẫu 1 và mẫu 2 có quan hệ huyết thống bố con giám định là SAI.

Hội đồng xét xử xác định anh Nguyễn Duy Đ không phải là bố đẻ của cháu Nguyễn Trường D. Xác định cháu Nguyễn Trường D là con riêng của chị Phạm Thị Như T, giao cháu Nguyễn Trường D cho chị T nuôi dưỡng.

Chị T và anh Đ có 02 con chung, vợ chồng ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi hai con chung, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung, cần giao cho chị T và anh Đ mỗi người nuôi 01 con là phù hợp. Cháu G có nguyện vọng được ở với chị T, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trường G. Cháu S có nguyện vọng được ở với anh Đ. Giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trường S. Chị T và anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị T và anh Đ không có tài sản chung, không vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về chi phí giám định: Chị Phạm Thị Như T phải nộp tiền chi phí giám định (Chị T đã nộp xong).

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị T và anh Đ có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Như T và anh Nguyễn Duy Đ.

2. Về con: Giao cho chị Phạm Thị Như T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trường G, sinh ngày 04/6/2006. Giao cho anh Nguyễn Duy Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trường S, sinh ngày 10/8/2009. Chị T và anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T và anh Đ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi xét thấy cần thiết.

Xác định anh Nguyễn Duy Đ không phải là cha đẻ của cháu Nguyễn Trường D. Giao cháu Nguyễn Trường D cho chị Phạm Thị Như T nuôi dưỡng.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về chi phí giám định: Chị Phạm Thị Như T phải nộp chi phí giám định (Chị T đã nộp xong).

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Như T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số 0009751 ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí cho chị T.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Như T và anh Nguyễn Duy Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- UBND phường Tiền Phong, TP Thái Bình (CNKH số 24 ngày 03/3/2006);
- Chi cục thi hành án DS TP Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Chu Thị Tuyết

